

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 354**

Các vị đồng học, xin mời xem đoạn đầu tiên của phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Chúng ta đọc lại kinh văn một lần:

**“*Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.**

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn dụng lời nói của cổ Đức. Cổ Đại đức nói thượng thượng phẩm phải là Bồ-tát từ tứ địa đến thất địa, thượng trung phẩm phải là Bồ-tát từ sơ địa đến tứ địa; từ đó suy ra, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là chỗ mà phàm phu có thể đạt được. “*Nhược như thị giả tác Di Đà đại nguyện chi vô thượng, Tây Phương liên quốc chi độc diệu trì danh pháp môn chi dị hành, vãng sanh diệu pháp chi thù thắng, giai thành hý luận*” (Nếu là như thế thì đại nguyện vô thượng của đức Di Đà, sự dễ hành của pháp môn trì danh độc đáo diệu kỳ của cõi Tây Phương, sự thù thắng của diệu pháp vãng sanh đều thành trò hý luận sao). Hý luận nghĩa là lời nói đùa, cũng có nghĩa là hoàn toàn vô ích. Thực tế mà nói là không phù hợp với các kinh điển của Tịnh Tông.

Đoạn kế tiếp này trích lời của Thiện Đạo Đại sư, nói rất hay, “*cổ thuyết chi phi, hạnh đắc Đường Thiện Đạo Đại sư, quảng dẫn kinh luận, lực phá cựu thuyết*” (Sự sai lầm của thuyết cũ đó may được Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường dẫn rộng trong các kinh luận, để phá tan đi thuyết cũ ấy). Đại sư ở trong Quán Kinh Tứ Thiếp Số đã nói rất hay, Ngài nói về định thiện và ý văn của phần Tam Bối Thượng Hạ. Xem định thiện ở trong Quán Kinh “*đều là sau khi Phật đã nhập Niết-bàn*”, Phật không còn tại thế gian. “*Ngũ trược phàm phu*”, các vị đều biết thế gian này là ngũ trược ác thế, “ngũ trược phàm phu” chính là nói những người chúng ta hiện nay, chỉ do gặp duyên sai biệt mà khiến cho có chín phẩm khác nhau. Sự sai biệt này nghĩa là gặp duyên không đồng, cho nên mới có sự sai biệt của ba bậc chín phẩm.

Phía sau nói còn rõ ràng hơn nữa: “*Hà giả, thượng phẩm tam nhân, thị ngô đại phàm phu, trung phẩm tam nhân, thị ngô tiểu phàm phu, hạ phẩm tam nhân, thị ngô ác phàm phu*” (Vì sao vậy, người ở ba phẩm thượng hợp với đại phàm

phu, người ở ba phẩm trung hợp với tiểu phẩm phu, người ở ba phẩm hạ hợp với ác phẩm phu). Ở đây đã nói rõ ràng. “*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thủy phát tâm, hà đắc ngôn thị, thủy học đại thừa nhân dã*” (Vì do ác nghiệp, nhưng dựa vào cái thiện lúc lâm chung, nương nguyện lực của Phật mà được vãng sanh. Đến khi hoa kia nở mới bắt đầu phát tâm, chứ đâu nói là người mới học Đại Thừa). Ở đây đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, chúng ta phải nên tin những lời mà Nhị Tổ đã nói.

Thiền Đạo Đại sư là Nhị Tổ của Tịnh Tông, Sơ Tổ là Đại sư Huệ Viễn. Trong truyền thuyết thì Thiền Đạo là A Di Đà Phật tái lai, Ngài là người thời nhà Đường, vào thời đó Nhật Bản và Hàn Quốc đã phái rất nhiều cao tăng đến Trung Quốc du học, người tu học Tịnh Độ dường như đều là học trò của Ngài Thiền Đạo. Ở Trung Quốc Đại sư Thiền Đạo dường như không được nhiều người biết đến nhưng ở Nhật Bản thì lại rất thịnh hành, khắp nơi đều thấy chùa Thiền Đạo. Nhìn thấy chùa Thiền Đạo thì bạn hiểu được đây là pháp môn Tịnh Tông, là chuyên tu Tịnh Tông. Tượng điêu khắc, tượng đắp nặn của Ngài Thiền Đạo trong các tự miếu của Nhật Bản rất nhiều, còn có tượng điêu khắc bằng đá được cúng dường ở ngoài trời, bên trong chùa thì dùng tượng gỗ, còn có cả tranh lụa. Chúng ta xem thấy bên trong Tổ đường của người Nhật đều cúng dường các loại tranh tượng của các vị tổ sư Trung Quốc, khiến cho chúng ta sau khi xem thấy thì vô cùng kính phục, sự cung phụng tôn trọng đối với Tổ sư của họ vượt hơn người Trung Quốc rất nhiều. Trong các tự miếu ở Trung Quốc việc cúng dường tượng Phật Bồ-tát rất phổ biến, cúng tượng của Tổ sư thì không nhiều.

Phải hiểu một đạo lý là con người nếu không hiếu thuận cha mẹ mà hiếu thuận với lão sư thì đó là giả không phải thật. Học Phật mà bất kính với tổ sư, sư trưởng của mình thì bạn kính Phật Bồ-tát cũng là giả. Vì sao vậy? Ở đây có sự sai biệt xa và gần, Phật Bồ-tát cách chúng ta xa, tổ sư lão sư thì cách chúng ta gần hơn. Lợi ích của việc học tập của chúng ta từ đâu mà có? Từ lão sư mà có, không phải từ Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát đời đời truyền nhau, truyền đến lão sư của chúng ta, lão sư dạy lại cho chúng ta, ít nhất lúc chúng ta mới nhập môn thì đều nhờ vào lão sư. Trung Quốc ngày xưa, sự tôn trọng đối với vị lão sư đầu tiên vượt hơn bất cứ một vị lão sư ở thời đại nào. Cho nên Trung Quốc ngày trước vào thời đại khoa cử, khi đỗ tiến sĩ và đỗ trạng nguyên thì trở về quê nhà, việc đầu tiên là đi bái tổ tiên, báo ân đức của tổ tông, báo cái ân của cha mẹ, việc thứ hai là đi bái lão sư. Bái vị lão sư nào vậy? Là vị lão sư đầu tiên, vẫn là không quên cái gốc. Vị lão sư đầu tiên có thể vẫn còn là một vị tú tài nghèo, tú tài nghèo đã dạy ra được một

quan trọng nguyên, đây là sự vinh hiển vô thượng cả một đời của họ, vinh quang phải được quy về phần của họ. Bạn xem Trung Quốc ngày trước tâm địa con người phúc hậu đến nhường nào, nếp sống của xã hội thiện lương thuần phác là có đạo lý của nó, con người biết ơn báo ơn. Xã hội hiện tại rất phiền phức, không biết ân đức, vong ân bội nghĩa. Chúng ta thường nghe thấy, cũng thường nhìn thấy, hiện tại con cái không biết tôn kính cha mẹ, chưa nói đến hiếu thuận, đối với cha mẹ không hề biết cung kính, đối với cha mẹ đã không cung kính thì trong xã hội họ sẽ cung kính với người khác hay sao? Không thể nào, vì đó đã thành thói quen rồi. Giữa con người với nhau không có sự lễ kính thì xã hội này sẽ loạn.

Ngày nay chúng ta muốn hóa giải xung đột, khôi phục lại sự an định hòa bình của xã hội thì phải bắt đầu làm từ đâu? Từ lễ kính, điều đầu tiên trong Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. Câu nói này có thể an định xã hội, có thể hóa giải xung đột, chúng ta phải thật sự chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xem hết thấy chúng sanh thành chư Phật Bồ-tát thì tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Lời này của tôi là phương tiện mà nói, sự thực thì hết thấy chúng sanh thật sự là chư Phật Bồ-tát. Những lời này không phải tôi nói, là Kinh Hoa Nghiêm nói, là Kinh Viên Giác đã nói. “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, hiện tại vì sao không phải là Phật? Vì hiện tại đã mê mất tự tánh, mê mất tự tánh rồi nhưng vẫn là Phật, không thể nói mê mất tự tánh thì không phải là Phật. Cũng như một người uống rượu, bị say rượu khởi tửu phong, bạn không thể nói người đó không phải là con người nữa, đó chỉ là một người say, người đó không được tỉnh táo. Hiện tại những người như chúng ta là những vị Phật hồ đồ, chưa giác ngộ, là vị Phật đã bị mê mất tự tánh, vị Bồ-tát mê mất tự tánh, dùng tâm thái này để nhìn thì đúng, chúng ta đối với người tự nhiên liền có thể sanh khởi tâm cung kính.

“*Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*”, trong thập nguyện chỉ cần làm được bốn nguyện đầu này thì bạn chính là Bồ-tát viên mãn công đức. Bạn nói xem việc này quan trọng biết bao. Thiện Đạo Đại sư nói đại phàm phu, tiểu phàm phu, cách phân chia lớn nhỏ ở đây như thế nào? Ở tâm lượng, phàm phu tâm lượng lớn, phàm phu tâm lượng nhỏ. Phàm phu tâm lượng nhỏ khởi tâm động niệm vì chính mình, vì gia đình mình, đây là tâm lượng nhỏ. Người xuất gia thì vì đoàn thể của ta, vì đạo tràng của ta, vì tự miếu của ta, vì thường trụ của ta, cái chữ “ta” đó vẫn chưa trừ bỏ, lớn hơn một chút thì là vì tông phái của ta, tông Tịnh Độ của ta. Việc này không được, tâm lượng quá nhỏ. Vì cả thấy Phật pháp, hết thấy Phật pháp thì bao gồm những gì?

Cả thầy Phật pháp bao gồm vạn sự vạn vật trong tận hư không pháp giới, tất cả tôn giáo đều bao gồm ở bên trong đó, tất cả tộc loại cũng bao gồm bên trong, tất cả vạn vật đều bao gồm bên trong, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là toàn bộ Phật pháp. Bạn có tâm lượng lớn như vậy thì được gọi là “đại tâm phạm phu”, đại tâm phạm phu là người đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm. Người không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm, dù học Hoa Nghiêm thì bạn cũng không thể khế nhập, bạn không hiểu được ý nghĩa của Hoa Nghiêm. Không phải không hiểu mà thôi, sau khi học xong nhất định sẽ có hoài nghi, hoài nghi trùng trùng, vừa hoài nghi thì bạn đã tạo tội nghiệp, phiền phức sẽ rất lớn.

Đối với người có tâm lượng nhỏ thì không thể giảng nói Đại kinh, vì sợ họ tạo tội nghiệp, sợ họ đọa ác đạo. Đây không phải là Phật không từ bi, Phật giáo hóa chúng sanh tùy tâm ứng lượng, “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*” (tùy tâm lượng chúng sanh mà giảng nói điều họ có thể hiểu). Đối với người căn khí nhỏ thì không thuyết Đại pháp, đối với người đại căn khí thì không thuyết Tiểu pháp. Đối với người đại căn khí mà thuyết Tiểu pháp thì họ không hài lòng. Cho nên Phật khai mở 84.000 pháp môn là tùy thuận 84.000 loại căn tánh không như nhau, Ngài từ bi đến cùng cực, việc này chúng ta không thể không biết. Bản thân chúng ta là loại tâm lượng gì thì pháp thực sự sẽ tùy theo tâm lượng của chúng ta mà biến, tâm lượng chúng ta lớn thì pháp liền biến lớn, tâm lượng nhỏ thì pháp liền biến nhỏ, đây là thật không phải giả. Pháp không có lớn nhỏ, tùy theo tâm lượng của bạn mà biến hóa, chính là “*hết thầy pháp từ tâm tướng sanh*”. Tâm của bạn chánh thì không có pháp nào không chánh, tà pháp cũng là chánh, tâm bất chánh thì chánh pháp cũng không còn chánh, cũng thành tà. Tâm thiện thì thế gian không có một người nào không phải là người thiện, tâm bất thiện thì thế gian không có một người nào là người tốt cả. Con người không có thiện ác, pháp không có lớn nhỏ, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà chuyển biến. Kinh Hoa Nghiêm đã nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật “tâm hiện thức biến” này, sau đó mới biết chúng ta phải nên học như thế nào, phải nên tu như thế nào thì bản thân mới có thành tựu.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương ba bậc chín phẩm cũng là như vậy, Thiện Đạo Đại sư đã nói rất hay. Phía sau có một đoạn rất quan trọng, “*Tịnh Tông nãi tối cực viên đôn chi giáo*” (Tịnh Tông là giáo viên đôn tối cực), đây là thật. Bạn học Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm thì bạn sẽ hiểu. Phạm phu đại căn khí nếu có thể tín thọ, viên giải viên tu “*tắc dữ thường nhân nhật kiếp tương bội*”.

Những lời này nghĩa là viên nhân tu hành một ngày bằng với người bình thường tu hành một kiếp. “*Cố năng nhất sanh công viên kính đấng thượng phẩm dã*”, nghĩa là ở ngay trong đời này công đức viên mãn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng thượng phẩm. Nếu là người có tâm lượng lớn, viên tu viên chứng thì sự thù thắng của việc tu hành này không có cách nào tưởng tượng được. Người thông thường chúng ta tu hành một kiếp là đã khá rồi. Thời gian một kiếp bao lâu? Họ tu một ngày bằng với phàm phu chúng ta tu một kiếp, bạn có thể tin được không? Đây phải chăng là một sự hình dung, là một sự tỉ dụ, hay là chân tướng sự thật?

Chư vị Tổ sư của Tịnh Tông nhất định không phải là người phàm. Rất nhiều người đều biết Ấn Quang Đại sư trong thời cận đại này là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ-tát ở Tây Phương, Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà hóa thân. Tôi đã từng hỏi người Nhật Bản có cách nói như vậy hay không? Người Nhật Bản nói là có, người Hàn Quốc cũng nói là có, họ không hoài nghi. Ngài Thiện Đạo và Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đều là A Di Đà Phật tái lai. Đã là Phật thuyết thì Phật nhất định không vọng ngữ. Việc tu hành tuy là trong cùng một thời gian như nhau, khóa trình cũng không khác nhưng hiệu quả của việc tụng kinh niệm Phật bái sám đều không như nhau. Mọi người cùng cộng tu với nhau, ví dụ như Ấn Tổ đã nói người tu hành chúng ta tốt nhất là không nên vượt quá 20 người, 20 người cùng cộng tu với nhau nhưng quả đức mà mỗi một người đạt được đều không như nhau, khác biệt rất lớn. Vì sao lại có cái hiện tượng này? Đều là ở dụng tâm không đồng. Văn Thù Bồ-tát đã nói rất hay, “*nhược chư Bồ-tát thiện dụng kỳ tâm tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm ấy ắt sẽ đạt được hết thảy công đức thắng diệu). Viên nhân tu một ngày bằng người thông thường tu một kiếp, đó là thắng diệu công đức. Thứ nhất là họ có tâm lượng lớn, thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, trong mắt họ thì hết thảy chúng sanh đều bình đẳng, không có khác biệt, chúng ta phải nên học. Tâm lượng lớn là bản tánh của chúng ta, là chân tâm của chúng ta; còn tâm lượng nhỏ là chúng ta đã mê rồi, sau khi mê rồi thì biến tâm lượng này càng ngày càng nhỏ, biến đổi đến mức chỉ còn có chính mình mà không có người khác, sai lầm trầm trọng!

Tu học Đại Thừa, tu học Tịnh Độ, việc cần thiết đầu tiên chính là mở rộng tâm lượng, “niệm niệm” ngày nay chúng ta gọi là con người phải có thế giới quan, những lời này là chính xác. Khởi tâm động niệm phải vì tất cả người trên cả thế giới mà nghĩ, đây mới giống Bồ-tát, không phải vì một khu vực, một đất nước, một thành phố, không phải vậy, mà vì cả thế giới, đặc biệt là vì những chúng sanh

khổ nạn. Phải có tâm lượng này thì mới được xem là đệ tử chân chánh của Phật, đặc biệt là của A Di Đà Phật.

Pháp giới của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Tận hư không khắp pháp giới là pháp giới của A Di Đà Phật, hết thấy chúng sanh ở trong tận hư không khắp pháp giới là đối tượng mà A Di Đà Phật hồng nguyện phổ độ. Tâm của chúng ta phải giống như A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, hạnh của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thể vãng sanh chứ? Không những vãng sanh mà còn như lời của Đại sư đã nói, bạn nhất định sẽ vãng sanh thượng phẩm Thật Báo Độ. Chúng ta có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao vậy? Vì đó là chân tánh của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chân tâm không phải là từ bên ngoài vào, chỉ cần phá trừ sự mê hoặc này là được.

Tôi nhiều lần làm báo cáo trong các cuộc hội nghị quốc tế, khuyên những vị chuyên gia học giả làm công việc hòa bình thế giới phải mở rộng tâm lượng, phải khẳng định rằng “tánh người vốn thiện”. Đây là Nhà Nho đã nói, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*” phải công nhận việc này. Thế gian nhất định là không có người ác, người ác là gì? Là họ không nhận được sự giáo dục tốt, họ đã bị hoàn cảnh dạy cho trở nên xấu, phải hiểu được đạo lý này. Bản tánh của họ là thiện, phải tin vào sự dạy dỗ của Phật ở trong các kinh điển “*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật*” thì sự cung kính, xung tán, cúng dường, sám hối của chính mình mới có thể chân thật khởi được tác dụng. Nếu xem thấy chúng sanh khổ nạn như vậy vẫn còn mê hoặc, chúng ta [nên] sám hối vì bản thân mình đã làm chưa đủ, vẫn chưa thể cảm động được họ. Họ vì sao không thể hồi đầu, vì sao vẫn còn mê hoặc điên đảo? Không thể trách họ được, trách là trách chính mình làm chưa đủ, có như vậy thì mới có thể nâng cao được trí huệ của chính mình, nâng cao được đức năng tướng hảo của chính mình, mới có thể cảm động sâu hơn nữa đối với những vị Phật Bồ-tát mê hoặc điên đảo này. Đây gọi là phát tâm Đại Thừa.

Tâm Đại Thừa là gì? Chúng tôi đã nói rất rõ ràng rất minh bạch là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, ta dùng tâm chân thành đối với họ, người khác đối với ta là hư tình giả ý, nếu ta cũng dùng hư tình giả ý đối lại với họ thì sai rồi. Họ đang mê, ta đang giác thì ta phải giúp đỡ họ phá mê mà quay về giác, ta không thể hư tình giả ý đối với họ được. Thành khẩn lão thật, xử sự đối người tiếp vật, họ có thay đổi nhưng ta không thay đổi, trước sau như một thì con đường chúng ta đang đi là con đường

Đại Thừa, con đường đại tâm phàm phu. Tâm địa thanh tịnh nhất định không bị ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Phiền não tập khí, tham sân si mạn, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Có thể buông bỏ hết thảy những thứ này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm liền thanh tịnh. Đối với người khác phải khiêm hạ, không có mấy may ngạo mạn thì tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng hiện tiền chính là Pháp tướng tông đã nói, chuyển mặt-na thức thành Bình Đẳng Tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát trí, chuyển năm thức phía trước thành Thành Sở Tác trí, đây chính là “tâm tịnh, tâm bình, tâm an” mà người hiện tại nói. Trước tiên bản thân chúng ta phải đạt được, đây là thứ chính mình vốn sẵn có, vốn sẵn có thì chúng ta gọi là khôi phục. Vốn là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm an định, sau khi mê rồi mới bị mất đi. Những tâm này được gọi là tánh đức, chân thành là tánh thể, là tánh đức, đối đãi với hết thảy chúng sanh không có bất cứ điều kiện gì. Đại từ đại bi biểu hiện ra trong cuộc sống của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là sự thân thiết quan tâm yêu thương hợp tác. Đây là từ bi biểu hiện ở trong cuộc sống thường ngày, đối với người như vậy đối với vật cũng như vậy, đối với hoàn cảnh cũng như vậy, đây chính là sự cân bằng sinh thái của địa cầu mà hiện nay nói đến. Bạn đối với tất cả vạn vật ở trên địa cầu này tự nhiên sanh ra lòng yêu thương, bạn sẽ không dễ dàng phá hoại đi sự cân bằng sinh thái. Đối với một cọng cỏ, một cành cây bạn đều có lòng yêu thương rất lớn, huống gì đối với động vật, huống gì đối với tất cả con người? Hết thảy đều là tánh đức mà tự tánh chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Chư Phật Bồ-tát có, A-la-hán có, Tổ sư Đại đức có, vậy vì sao chúng ta không có? Vì mê mất tự tánh rồi, cho nên mới biến thành ra như vậy.

Giáo dục của Phật pháp, giáo dục của Thánh Hiền không có gì khác, không gì ngoài việc giúp đỡ chúng ta hồi phục lại tánh đức mà thôi. Cho nên chư Phật Như Lai phổ độ hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân các Ngài không có ý niệm này, bạn xem Kinh Kim Cang đã nói, “*thật không có chúng sanh nào được độ cả*”, các Ngài không độ một ai. Vì sao nói là không độ một ai? Cái mà chúng sanh đạt được thảy đều là tự tánh vốn có đủ, Phật không cách nào có thể ban cho họ một ít điều gì đó mà ở trong tự tánh của họ không có, không có đạo lý như vậy, đều là tự tánh có đủ, chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Làm thêm nhiều việc tốt, làm việc tốt là điều nên làm, không nên làm việc không tốt. Nếu chúng ta quả nhiên có thể thực hiện được giáo huấn của Phật-đà thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Người thế gian thường nói “yêu người thì người yêu lại, kính người thì người kính lại, giúp người thì người giúp lại”, đây là cái gì? Đây

là tánh lý, bản tánh, đạo lý chính là như vậy, kinh Phật gọi là “*pháp nhĩ như thị*” (pháp vốn như vậy). Hết thầy toàn bộ tâm tướng, sở cầu của chúng sanh đều viên mãn đầy đủ ở trong tánh đức, tài phú viên mãn, trí huệ viên mãn đầy đủ, đức năng viên mãn đầy đủ, ngày nay chúng ta nói phước báo cũng viên mãn đầy đủ. Cho nên Phật pháp được gọi là “nội học”, bạn phải từ nội tâm, từ trong tâm tánh mà cầu, không nên cầu bên ngoài, cầu bên ngoài sẽ cầu không được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới cùng trong Đại Kinh Giải, “*hiện tỵ bốn kinh, kiêm thái dư luận, dĩ minh tam bối vãng sanh, thực vị phàm phu, kiêm cập thánh nhân*” (Nay với kinh này, dùng các luận khác, để làm sáng tỏ ba bậc vãng sanh, thật vì phàm phu, kiêm cả Thánh nhân). Phải có lý niệm này, đây là lý niệm vô cùng chính xác. A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới khai mở pháp môn niệm Phật phổ độ chúng sanh là vì ai? Vì phàm phu, không phải là như phía trước đã nói, vì hàng Tứ Địa đến Thất Địa, Sơ Địa đến Tứ Địa, không phải vậy, đó là Thánh nhân. Những Bồ-tát đó ở Thế giới Hoa Tạng, hai vị thượng thủ Văn Thù, Phổ Hiền dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là sự việc như vậy. Tam Hiền, Thập Địa ở Thế giới Cực Lạc. Tam Hiền đó đều là Thánh nhân. Sơ Trụ Bồ-tát đều đã minh tâm kiến tánh kiến tánh thành Phật, chính là 41 vị Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là 41 vị Phật. Các vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông, ông đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, “pháp môn Tịnh Tông thực tại mà nói là độ phàm phu chúng ta trong sáu cõi”. Sáu cõi bao gồm địa ngục đạo, chúng ta sẽ hỏi địa ngục đạo có vãng sanh hay không? Có, tôi có nghe nói. Địa ngục đạo làm sao có thể vãng sanh? Thiện Đạo Đại sư nói là ở tại gặp duyên không đồng. Phật Bồ-tát có đi đến địa ngục để độ chúng sanh hay không? Có, không thể nói là không có đến, trong địa ngục cũng có người có thiện căn rất sâu dày. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì nhất thời mê hoặc, tạo ra tội ác tà trời, ngũ nghịch thập ác, vì vậy mới đọa vào địa ngục. Sau khi đọa địa ngục thì họ liền sám hối, họ liền hối hận, họ biết họ đã sai rồi. Cho nên khi nào có thể ra khỏi địa ngục? Cũng không nhất định, khi nào sám hối thì khi đó liền ra khỏi, không biết sám hối, kiên cố chấp trước mình vẫn là đúng, vậy thì đành nhận chịu cái khổ của địa ngục mà thôi. Đến khi nào sám hối, ngày nào đó biết mình đã sai rồi thì họ liền ra khỏi. Chúng sanh dù có ác nghiệp lớn đến đâu chỉ cần vừa sám hối thì liền quay đầu, quay đầu là bờ, đạo lý này chúng ta phải nên biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng phẩm thứ bảy “Tất Thành Chánh Giác” của kinh này, trong đây có một bài kệ nói “*Linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô*

*ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả, ngã nhược thành chánh giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn”* (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thấy viên mãn)

Bốn câu phía trước là khiến cho tất cả đều thành Phật, nói rõ nguyên do của đại nguyện. A Di Đà Phật vì sao phát nguyện này? Là vì tất cả chúng sanh mê muội trong đêm dài, chính là nói những chúng sanh đọa lạc trong sáu cõi và trong ba đường ác, lìa khỏi các ưu bi khổ não, sanh ra thiện căn, thành tựu Bồ-đề. Hết thấy chúng sanh vốn có thiện căn nhưng bị mê rồi, cho nên Phật độ chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh “lìa khổ được vui”. Làm sao để giúp đỡ họ? Bạn phải biết khổ là từ đâu mà có? Khổ là từ mê mà có, mê rồi thì hết thấy tạo tác liền sản sinh ra sai lầm, tạo nghiệp thọ báo. Sau khi giác ngộ thì họ liền hồi đầu, họ có thể lìa khổ. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ là mục đích, dùng phương pháp gì vậy? Phải giúp họ phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giáo dục. Cho nên Phật giáo chân thật là giáo dục, dạy bạn hiểu được chân tướng sự thật, đó là “*chư pháp thực tướng*” mà Kinh Bát Nhã đã nói. Nếu bạn hiểu được thật tướng của các pháp thì gọi là giác ngộ, bạn không hiểu được thật tướng của các pháp thì bạn mê hoặc rồi, mê hoặc thì bạn sanh vọng tưởng. Điều mà bạn nghĩ, điều mà bạn thấy, điều bạn làm, bạn nói không gì là không phải tội, hết thấy đều sai, hoàn toàn không phù hợp với chân tướng sự thật, sai lệch với sự thật. Sau khi sai lệch thực tướng thì nó sẽ biến đổi, biến đổi thành gì? Biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Bỏ lại diện mục của sáu cõi ba đường chính là thực tướng, do phạm phu mê hoặc điên đảo khiến cho nó bị biến dạng. Chúng Đạo Ca của Vĩnh Gia Đại sư nói rất hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*”. Đại thiên chính là thế giới lục đạo, nó không còn nữa! Trong tâm trí người giác ngộ đều không có nữa, người mê thì có. Người mê đang nằm ác mộng, người giác ngộ giúp đỡ họ, khiến họ tỉnh trở lại, chính là sự việc như vậy. Đây chính là giáo dục của Phật-đà, là giáo dục tôn giáo mà thế gian đã nói, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cho nên mục đích của 48 nguyện đích thực là vì chúng sanh tị khổ, không vì cái gì khác cả.

Tiếp theo xem bài kệ tụng dưới cùng, có bốn câu kệ “*minh phổ tế chi pháp*”. “Phổ” là phổ biến, “tế” dùng lời hiện nay mà nói là hiệp trợ giúp đỡ. Dùng phương pháp gì vậy? “*Chúng sanh văn danh lai sanh ngã sát, thử chư chúng sanh diệc*

*tức trường dạ ưu não trung chi quần sanh*” (Chúng sanh nghe danh sanh đến cõi nước con, những chúng sanh đó chính là những chúng sanh ưu não trong đêm dài). Những lời này nói rất rõ ràng rất minh bạch, thế nên phần tiểu khoa ở trong khoa phán này là “*phổ lệnh thành Phật*” (khiến cho tất cả đều thành Phật).

Chúng ta từ xưa đến nay, giáo dục trên hình thức thì có thể chia thành bốn loại, là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường (ngày trước giáo dục nhà trường là giáo dục tư thực), giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ngày trước thì Nho giáo không phải là tôn giáo, nói tôn giáo thì chỉ có Phật giáo và Đạo giáo. Thật ra từ xưa đến nay Nho Thích Đạo được xưng là Tam Gia, cũng được xưng là Tam Giáo nhưng không phải là tôn giáo, đều là thuộc về giáo dục, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Danh từ “tôn giáo” này là tiếng ngoại lai truyền từ nước ngoài vào. Phật giáo được xưng là tôn giáo cùng với tôn giáo hiện tại ý nghĩa hoàn toàn không tương đồng. Trong Phật giáo có phân chia Tông Môn Giáo Hạ, hai hệ phái Tông Môn và Giáo Hạ hợp lại xưng là tôn giáo. Phương pháp dạy học của hai hệ phái này hoàn toàn không như nhau. Tông Môn chính là Thiên Tông, giáo học của Thiên Tông là trước ngộ sau tu, không khai ngộ thì bạn không có cách nào tu, ngộ rồi thì mới khởi tu. Giáo hạ thì ngược lại, là trước học sau ngộ. Cho nên hai phương pháp dạy học hoàn toàn không như nhau, trước ngộ sau tu đó là học trò thiên tài, không phải là người thông thường, gọi là người thượng thượng căn. Người trung hạ căn thì tuần tự từng bước một, cũng giống như học Tiểu học rồi Trung học rồi Đại học rồi nghiên cứu sinh, hoàn thành từng bước một, không giống như việc trước ngộ sau học. Trước ngộ sau học thì không có tuần tự, không có thứ bậc, vì vậy mà “một ngộ tất cả đều ngộ”, không phải là người thông thường có thể làm được. Trong quá khứ người có thành tựu chỉ là một số ít người, không phải là nhiều người, đây là việc chúng ta không thể không biết.

Phương pháp đơn giản, nghe danh đều được sanh, cho nên Ngài Thiên Đạo nói rất hay, ba bậc chín phẩm là dành cho phẩm phu ngũ trược sau khi Phật nhập diệt. Chúng ta từ giáo huấn của Tổ sư mà tăng trưởng lòng tin, đối với pháp môn này quyết định không còn nghi hoặc nữa, quyết lòng một mực một môn thâm nhập, huân tu lâu dài thì nhất định thành tựu. Thành tựu phẩm vị cao hay thấp là ở công đức chính mình, công đức của việc tu học, công đức tu học là gì? Tôi cũng đã giảng rất rõ ràng, mở rộng tâm lượng, tâm lượng càng lớn thì phẩm vị càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì phẩm vị càng thấp, đạo lý là như vậy. Nếu tâm lượng quá nhỏ, không thể chấp nhận được thì nhất định không thể vãng sanh.

Việc này phải nên biết, không thể tha thứ cho người khác, không thể bao dung người khác thì nhất định không thể vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì sanh đến Tịnh Độ, người ở Tịnh Độ rất nhiều, người này nhìn thấy không vừa ý, người kia nhìn thấy không hài lòng, bạn đến Thế giới Cực Lạc thì ngày ngày đều đánh nhau, ngày ngày cãi nhau với người ta, làm gì có đạo lý như vậy chứ, người như vậy thì làm sao A Di Đà Phật đi tiếp dẫn được? A Di Đà Phật có trí huệ có thần thông, Ngài sẽ không tiếp dẫn sai người, sẽ không đi tìm những người làm loạn, để rồi làm nhiều loạn thế giới Tây Phương Cực Lạc, điểm này chúng ta phải thật sự rõ ràng minh bạch. Phải đem phiền não tập khí của chính mình đào thải cho hết thì việc vãng sanh mới có phần chắc chắn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*